

Đề thi thử THPT Quốc gia năm 2019

Môn Hóa

**Trường THPT Trần Hưng Đạo - Vĩnh Phúc
lần 1**

Cho biết nguyên tử khối của các nguyên tố: $H = 1$; $C = 12$; $N = 14$; $O = 16$;
 $P = 31$; $Na = 23$; $Mg = 24$; $Al = 27$; $S = 32$; $Cl = 35,5$; $K = 39$; $Ca = 40$;
 $Ba = 137$; $Cr = 52$; $Mn = 55$; $Fe = 56$; $Cu = 64$; $Zn = 65$; $Br = 80$; $Ag = 108$.

Mã đề thi 132

Câu 1: Trong hợp chất H_2SO_4 số oxi hóa của S là:

- A. +2. B. +8. C. +6. D. +4.

Câu 2: Cho các chất sau: axit fomic, axit axetic, axetilen, etyl fomat, anđehit oxalic, natri fomat, amoni fomat, axit acrylic, etyl axetat. Có bao nhiêu chất tác dụng với dung dịch $AgNO_3/NH_3, t^\circ$

- A. 4 B. 3 C. 6 D. 7

Câu 3: Thủy phân 7,4 gam este đơn chức A bằng một lượng vừa đủ 200 ml dung dịch NaOH 0,5M thì thu được 6,8 gam muối hữu cơ B. CTCT thu gọn của A là :

- A. $HCOOC_3H_7$ B. $CH_3COOC_2H_5$ C. $C_2H_5COOCH_3$ D. $HCOOC_2H_5$

Câu 4: Đồng có hai đồng vị ^{63}Cu (chiếm 73%) và ^{65}Cu (chiếm 27%). Nguyên tử khối trung bình của Cu là

- A. 64, 46 B. 63,54 C. 63,17 D. 64, 64

Câu 5: Nhận định đúng về chất béo là

- A. Ở nhiệt độ thường, chất béo ở trạng thái rắn, nhẹ hơn nước và không tan trong nước.
B. Các chất $(C_{17}H_{33}COO)_3C_3H_5$, $(C_{15}H_{31}COO)_3C_3H_5$ là chất béo dạng lỏng ở nhiệt độ thường.
C. Chất béo và mỡ bôi trơn có cùng thành phần nguyên tố.
D. Chất béo là trieste của glixerol và các axit béo no hoặc không no.

Câu 6: Để phân biệt ba mẫu hóa chất: phenol, axit acrylic, axit axetic có thể dùng

- A. dung dịch brom. B. dung dịch Na_2CO_3 .
C. dung dịch $AgNO_3/NH_3$. D. dung dịch NaOH.

Câu 7: Thủy phân 4,4 gam este $CH_3COOC_2H_5$ bằng 200 ml dung dịch NaOH 0,2M thì thu được m gam chất B. Giá trị của m là :

- A. 3,84 B. 4,8. C. 4,1. D. 3,28.

Câu 8: Tên của este có CTCT CH_3COOCH_3 là :

- A. etyl axetat B. metyl axetat C. metyl fomiat D. vinyl fomiat.

Câu 9: Đun nóng nhẹ 4,4g CH_3CHO với dung dịch $AgNO_3/NH_3$ lấy dư đến khi phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được m gam kết tủa Ag. Giá trị của m là:

- A. 21,6. B. 43,2. C. 54. D. 10,8.

Câu 10: Công thức chung của dãy đồng đẳng ankan là:

- A. $C_nH_{2n+2} (n \geq 1)$. B. $C_nH_{2n} (n \geq 2)$. C. $C_nH_{2n} (n \geq 3)$. D. $C_nH_{2n-2} (n \geq 2)$.

Câu 11: Có các nhận định sau:

- (1) Lipit là một loại chất béo.
- (2) Lipit gồm chất béo, sáp, sterit, photpholipit,...
- (3) Chất béo là các chất lỏng.
- (4) Chất béo chứa các gốc axit không no thường là chất lỏng ở nhiệt độ thường.
- (5) Phản ứng thủy phân chất béo trong môi trường kiềm là phản ứng thuận nghịch.
- (6) Chất béo là thành phần chính của dầu mỡ động, thực vật.

Các nhận định đúng là

- A. (2), (4), (6). B. 3, (4), (5). C. (1), (2), (4), (5). D. (1), (2), (4), (6).

Câu 12: Thực hiện phản ứng este hóa giữa 12g CH_3COOH với 13,8g C_2H_5OH có xúc tác H_2SO_4 đặc, sau phản ứng thu được 11 gam este. Hiệu suất phản ứng este hóa là:

- A. 62,5%. B. 41,67%. C. 54%. D. 12,5%.

Câu 13: Khí nào sau đây ra hiện tượng nhà kính?

- A. N₂. B. CO₂ C. O₂. D. CO.
- Câu 14:** Số đồng phân cấu tạo của este có CTPT C₃H₆O₂ là :
A. 4 B. 5 C. 2 D. 3
- Câu 15:** Cho các quá trình sau:

$$\text{NH}_3 \xrightarrow{+O_2, t, 10} \text{N}_2 \xrightarrow{+O_2, t, 10} \text{NO} \xrightarrow{+O_2} \text{NO}_2 \xrightarrow{+O_2, H_2O} \text{HNO}_3 \xrightarrow{+CuO} \text{Cu(NO}_3)_2$$
Số quá trình mà N đóng vai trò là chất khử là:
A. 3. B. 5. C. 2. D. 4.
- Câu 16:** Hợp chất hữu cơ có tên gọi methyl formiat có CTCT là :
A. CH₃COOCH₃ B. HCOOCH₃ C. CH₃COOC₂H₅ D. C₂H₅COOCH₃
- Câu 17:** Than chì và kim cương được gọi là:
A. đồng đẳng B. dạng thù hình. C. đồng vị . D. đồng phân.
- Câu 18:** Cho từ từ nước brom vào dung dịch phenol thấy:
A. có kết tủa trắng xuất hiện. B. Không hiện tượng.
C. Có bọt khí thoát ra. D. có kết tủa vàng.
- Câu 19:** Để xà phòng hóa 17,4 gam một este no, đơn chức cần dùng 300 ml dung dịch NaOH 0,5M. Este đó có CTPT là:
A. C₄H₈O₂ B. C₅H₁₀O₂. C. C₃H₆O₂. D. C₆H₁₂O₂.
- Câu 20:** nguyên tố X có cấu hình electron lớp ngoài cùng là 3p¹. Vị trí của X trong bảng tuần hoàn là:
A. chu kì 2, nhóm IIIA. B. chu kì 3, nhóm IIIA.
C. chu kì 3, nhóm IA. D. chu kì 2, nhóm IIIA.
- Câu 21:** Tính chất nào sau *không* là tính chất của dung dịch HCl?
A. Làm quỳ tím hóa đỏ. B. Hòa tan CaCO₃.
C. Tác dụng với NaOH. D. Hòa tan được Cu.
- Câu 22:** Tripalmitin có công thức là
A. (C₁₇H₃₁COO)₃C₃H₅. B. (C₁₇H₃₅COO)₃C₃H₅.
C. (C₁₅H₃₁COO)₃C₃H₅. D. (C₁₇H₃₃COO)₃C₃H₅.
- Câu 23:** Chất nào sau làm quỳ tím hóa xanh?
A. CH₃COOH. B. HCl. C. NaOH. D. NaCl.
- Câu 24:** Nhận xét nào sau đây sai ?
A. dầu mỡ ăn nhẹ hơn nước.
B. dầu mỡ ăn rất ít tan trong nước.
C. ở điều kiện thường triolein là chất rắn.
D. mỡ động vật, dầu thực vật tan trong benzen, hexan, clorofom
- Câu 25:** Đốt cháy hoàn toàn 4g hỗn hợp X gồm: C₂H₆, C₂H₄, CH₄, C₂H₂ trong oxi dư. Sau phản ứng thu được 6,72 lít CO₂ (đktc) và m gam nước. Giá trị của m là:
A. 5,4. B. 3,6. C. 9,0. D. 7,2.
- Câu 26:** Este nào có khả năng tham gia phản ứng tráng gương?
A. HCOOCH₃ B. CH₃COOCH₃ C. C₂H₅COOCH₃ D. CH₃COOC₂H₅
- Câu 27:** Ứng dụng nào sau là của oxi?
A. Tất cả các ứng dụng kể trên.
B. Dùng làm khí thở trong y tế.
C. Tham gia vào quá trình hô hấp của người và động vật.
D. Tham gia các quá trình đốt nhiên liệu.
- Câu 28:** Cho glixerin tác dụng với hỗn hợp 2 axit stearic, panmitic thì tạo ra tối đa bao nhiêu trieste?
A. 4. B. 6. C. 7. D. 8.
- Câu 29:** Số khối của nguyên tử ²⁷₁₃Al là
A. 13 B. 14 C. 27 D. 40
- Câu 30:** Cho 0,1 mol tristearin ((C₁₇H₃₅COO)₃C₃H₅) tác dụng hoàn toàn với dung dịch NaOH dư, đun nóng, thu được m gam glixerol. Giá trị của m là
A. 27,6. B. 4,6. C. 14,4. D. 9,2.

Đáp án

1	C	11	A	21	D
2	C	12	A	22	C
3	D	13	B	23	C
4	B	14	C	24	C
5	D	15	D	25	B
6	A	16	B	26	A
7	D	17	B	27	A
8	B	18	A	28	B
9	A	19	D	29	C
10	A	20	B	30	D